

Số: 26/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 02 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa:

Chị T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Số 131 góc 3 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Anh N, sinh năm 1982; ĐKKHKT: Số 131 góc 3 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Số 11 hẻm 207, đường D, E, khu F, thành phố G, Đài Loan.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N thuận tình ly hôn.
 - Về việc nuôi con chung: Chị T và anh N có một con chung tên là H, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2011. Chị T, anh N thỏa thuận giao con H cho chị T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom chăm sóc con chung.

- Về việc chia tài sản chung: Chị T và anh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị T và anh N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số AA/2014/0010830 ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, HSVA, TDS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hà